

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ VIỆT YÊN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2025/DS-ST
Ngày 29-5-2025
“V/v Tranh chấp quyền sử dụng đất”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Tân Thịnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Kim và ông Nguyễn Đức Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Chu Thị Minh Nguyệt – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Ong Văn Chúc-Kiểm sát viên.

Ngày 29/5/2025, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 104/2024/TLST-DS ngày 04/10/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2025/QĐXX-ST ngày 04/4/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 44/2025/QĐST-DS ngày 29/4/2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lương Thị Tơ, sinh năm 1961 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố Đông Long, phường Quảng Minh, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

Bị đơn: Bà Chu Thị Bé, sinh năm 1944 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố Đông Long, phường Quảng Minh, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ủy ban nhân dân thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang;

Địa chỉ trụ sở: Đường Hồ Công Dục, phường Bích Động, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đại Lượng - Chủ tịch UBND thị xã. (vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Công Trung – Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường (nay là phòng Nông nghiệp và Môi trường) (vắng mặt)

- Ủy ban nhân dân phường Quảng Minh, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

Địa chỉ trụ sở: Tổ dân phố Đông Long, phường Quảng Minh, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Văn Bình – Chủ tịch UBND phường. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai tại Tòa án, lời khai tại phiên tòa nguyên đơn bà Lương Thị Tơ trình bày:

Bà Chu Thị Bé và ông Chu Bá Vĩnh là vợ chồng, năm 1994 ông Vĩnh và bà Bé ly hôn. Năm 1995, ông Vĩnh kết hôn với bà (có đăng ký tại UBND xã Quảng Minh nay là UBND phường Quảng Minh, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang). Thời điểm ông Vĩnh và bà Bé chung sống với nhau, ông Vĩnh và bà Bé ở trên thửa đất tại TDP Đông Long, phường Quảng Minh (thửa đất này chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất). Theo Trích lục Quyết định dân sự số 23 ngày 28/10/1994 của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên (nay là Tòa án nhân dân thị xã Việt Yên) giải quyết về phân tài sản chung của ông Vĩnh, bà Bé đã quyết định:

Bà Chu Thị Bé sở hữu 2 gian nhà trên trần hiên, phía tây bằng gỗ, tre lợp ngói mũi, tường gạch có chiều dài 4,8m, Rộng 6,45m, 1 giường đực đôi cũ, 1 hòm cang gỗ lim, 2 gian công trình phụ bằng tre lợp ngói máng tường gạch và sử dụng $\frac{1}{2}$ đất ở của vợ chồng cụ thể: lấy vì kèo thứ 3 tính từ đầu hồi vào thuộc quyền sở hữu của ông Vĩnh làm mốc, kéo 1 đường thẳng vuông góc về phía Bắc lấy hết đất làm đường ranh giới phân đôi đất. Phần đất bà Bé sử dụng có chiều dài: phía Nam giáp nhà ông Hùng = 4,8m chiều phía tây = 25m, chiều phía Bắc giáp nhà bà Ngọc = 4,8m, chiều phía Đông = 25m nhưng bà Bé phải có trách nhiệm trừ ra 2 m đất ở phía Bắc để làm tiểu ngõ cho ông Vĩnh.

+ Ông Vĩnh được sở hữu tài sản ông đang quản lý gồm: 2 gian nhà trên trần hiên gỗ tre lợp ngói mũi tường gạch, 1 giường đôi đực cũ, 1 giếng nước, 2 xe đạp cũ, 1 hòm cang gỗ xoan và 1 số đồ dùng sinh hoạt và sử dụng $\frac{1}{2}$ đất ở còn lại của vợ chồng cụ thể phía Bắc giáp nhà bà Ngọc = 7,4m, phía Nam giáp nhà ông Hùng = 7,7m, phía Đông giáp nhà bà Ngọc 25m, phía Tây giáp phần đất ở của nhà bà Bé.

Năm 2002 ông Vĩnh chết. Trước khi chết, ông Vĩnh làm di chúc để lại cho bà phần diện tích đất này, đất này vẫn chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Bà sinh sống trên thửa đất này từ khi kết hôn với ông Vĩnh ổn định, không có tranh chấp gì. Đối với phần diện tích 2 mét (phần lối đi) theo Quyết định của Tòa án xác định bà Bé có trách nhiệm chừa ra 2 mét đất ở phía Bắc để làm tiểu ngõ cho ông Vĩnh làm lối đi. Ngày 30/10/2023, UBND huyện Việt Yên (nay là UBND thị xã Việt Yên) cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (*viết tắt là GCNQSDĐ*) diện tích đất trên cho bà Tơ cụ thể: thửa đất số 310, tờ bản đồ số 63, diện tích 182,4m² tọa lạc tại thôn Đông Long, xã Quảng Minh, huyện Việt Yên (nay là TDP Đông Long, phường Quảng Minh, thị xã Việt Yên), tỉnh Bắc Giang,

số vào sổ cấp GCN:CH06064 mang tên Lương Thị Tơ (*viết tắt là thửa đất số 310*), phần lối đi 2 mét thể hiện trong GCNQSDĐ đã cấp cho bà. Khi bà nhận được GCNQSDĐ thì bà đã xây tường cao trên diện tích đất đang có tranh chấp nhưng bà Bé cố tình sang đập phá tường, không cho bà xây. Nay bà khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Chu Thị Bé phải trả bà phần diện tích lối đi có chiều rộng là 2 mét, dài là 2,95 mét, tổng diện tích là 5,9m² (kéo dài từ cổng của gia đình nhà bà ra đến tiểu ngõ), của thửa đất 310, vì bà xác định đây là lối đi riêng của bà, hiện bà vẫn đang sử dụng.

Ngoài ra bà Lương Thị Tơ không còn yêu cầu đề nghị nào khác.

- Theo lời khai có trong hồ sơ và lời khai tại phiên toà, bị đơn bà Chu Thị Bé trình bày:

Thửa đất số 314, tờ bản đồ số 10 tại Đông Long, Quảng Minh, Việt Yên, Bắc Giang có nguồn gốc là tài sản chung của bà và ông Chu Bá Vĩnh. Năm 1994 bà và ông Vĩnh ly hôn. Theo Quyết định dân sự số 23 ngày 28/10/1994 của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên (nay là thị xã Việt Yên) thì ông Vĩnh được hưởng ba gian nhà còn bà được hưởng hai gian nhà. Từ khi ly hôn ông Vĩnh cho đến nay thì phần đất của bà vẫn chỉ có hai gian nhà và 01 cây vú sữa. Bà không sinh sống trên đất này. Cũng theo quyết định ly hôn thì bà phải để ra 2 mét đất để làm lối đi vào phần đất của ông Vĩnh. Năm 2023 bà Tơ sửa nhà, xây tường chắn lối đi từ thửa đất của bà ra đường ngõ nên bà đã không đồng ý, được địa phương tiến hành hòa giải. Đến ngày 10/3/2025 bà được cấp GCNQSDĐ đối với thửa đất số 309, tờ bản đồ số 63 có diện tích 114,6m² (là thửa đất được chia từ thửa đất số 314, tờ bản đồ số 10) đã được UBND thị xã Việt Yên cấp GCNQSDĐ ngày 10/3/2025 số vào sổ cấp GCN: AA00287857 mang tên bà Chu Thị Bé (*viết tắt là thửa đất số 309*). Trong GCNQSDĐ thể hiện rõ có đường đi vào đất của bà Tơ. Bà không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà Tơ vì phần đất bà Tơ đang có tranh chấp với bà là lối đi của cả hai thửa đất, không phải lối đi riêng của bà Tơ, cũng không phải đất của bà.

Ngoài ra bà Chu Thị Bé không có yêu cầu đề nghị nào khác.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ủy ban nhân dân phường Quảng Minh: Tại Biên bản xác minh ngày 22/01/2025 và Biên bản xác minh ngày 26/3/2025 thể hiện nội dung:

Thửa đất số 309 và 310, tờ bản đồ số 63 có địa chỉ tại Đông Long, Quảng Minh, Việt Yên, Bắc Giang có nguồn gốc là tài sản chung của ông Chu Bá Vĩnh và bà Chu Thị Bé, được tách ra theo quyết định ly hôn số 23 ngày 28/10/1994 của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên (nay là thị xã Việt Yên). Sau khi ông Vĩnh chết để lại thừa kế thửa đất số 310 cho bà Tơ. Bà Tơ và bà Bé đã làm thủ tục xin cấp GCNQSDĐ từ những năm trước nhưng đến năm 2023 thì bà Tơ mới được cấp GCNQSDĐ, sau khi được cấp GCNQSDĐ thì bà Tơ sửa chữa nhà xây tường bao ngăn giữa hai thửa đất, còn bà Chu Thị Bé được cấp năm 2025. Sau đó bà Tơ gửi đơn lên phường Quảng Minh yêu cầu giải quyết tranh chấp với bà Chu Thị Bé về lối đi 2 mét và cũng được giải thích đó là lối đi chung, đường

giao thông tiểu ngõ không phải đất của bà Tơ hay của bà Bé nhưng bà Tơ kiên quyết yêu cầu xác định lối đi này thuộc quyền sở hữu riêng của bà Tơ. Ngoài lối đi này thì thửa đất của bà Tơ, bà Bé không có lối đi nào khác.

+ Ủy ban nhân dân thị xã Việt Yên không có văn bản trình bày quan điểm.

- Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thu thập:

+ Hồ sơ cấp GCNQSDĐ đối với thửa đất số 309, 310 tờ bản đồ số 63 có địa chỉ tại tổ dân phố Đông Long, phường Quảng Minh, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

+ Tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ (có sơ đồ đo đạc hiện trạng đối với hai thửa đất trên) và định giá tài sản. Diện tích đất tranh chấp có diện tích 4,8m² có các điểm 10, 11, 12, 13, 10, cụ thể như sau:

- Phía Bắc cạnh 12, 13 giáp đất bà Ngọc dài 2,58m;

- Phía Nam cạnh 10, 11 giáp đất bà Bé dài 2,65m;

- Phía Đông cạnh 11,12 giáp đất bà Tơ dài 1,75m;

- Phía Tây cạnh 10, 13 giáp đường ngõ dài 1,96m;

(có sơ đồ trích đo kèm theo bản án)

- Tại phiên toà:

+ Nguyên đơn bà Lương Thị Tơ giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bà Chu Thị Bé trả phần đất là lối đi có diện tích 4,8m² có chiều rộng 2 mét, để bà làm lối đi riêng, bà xác định việc UBND huyện Việt Yên (nay là thị xã Việt Yên) cấp GCNQSDĐ cho bà là đúng quy định của pháp luật, không có ý kiến gì. Căn cứ khởi kiện của bà Lương Thị Tơ là GCNQSDĐ số vào sổ cấp GCN:CH06064 mang tên Lương Thị Tơ.

+ Bị đơn là bà Chu Thị Bé không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà Lương Thị Tơ, bà xác định phần đất bà Tơ đang có tranh chấp là đường tiểu ngõ, lối đi chung, không phải đất của bà hay của bà Tơ. Bà xác định việc UBND thị xã Việt Yên cấp GCNQSDĐ cho bà là đúng quy định của pháp luật, không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên tham gia phiên tòa phát biểu:

Căn cứ khoản 9 Điều 26, Điều 35, Điều 471, Điều 147, Điều 157, Điều 165 Điều 271, Điều 273, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 174, 175, Điều 176, 190 Bộ luật dân sự; Điều 166, 170, 203 Luật đất đai năm 2013; khoản 47 Điều 3, Điều 23, 26, 31 và Điều 236 Luật đất đai năm 2024; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí, xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lương Thị Tơ về việc yêu cầu bà Chu Thị Bé trả phần đất có diện tích 4,8 m² là lối đi có các cạnh 10, 11, 12,

13, 10, tại tổ dân phố Đông Long, phường Quảng Minh, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

2. Về chi phí tố tụng: Bà Lương Thị Tơ phải chịu 11.400.000 đồng (*Mười một triệu bốn trăm nghìn đồng*) chi phí tố tụng. Xác nhận bà Tơ đã nộp đủ.

3. Về án phí: Miễn án phí DSST cho bà Lương Thị Tơ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Thửa đất tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn có địa chỉ tại tổ dân phố Đông Long, phường Quảng Minh, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Theo quy định tại khoản 9 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 203 Luật đất đai năm 2013 thì vụ án “Tranh chấp quyền sử dụng đất” trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

[2] Về thủ tục tố tụng: Ủy ban nhân dân phường Quảng Minh, Ủy ban nhân dân thị xã Việt Yên đã được Tòa án triệu tập hợp lệ 02 lần nhưng vắng mặt tại phiên tòa, HĐXX căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự trên theo trình tự thủ tục chung.

[3] Quan hệ pháp luật tranh chấp: Bà Lương Thị Tơ kiện đòi diện tích đất là lối đi vào thửa đất số 310, tờ bản đồ số 63, tổng diện tích 4,8m² có các điểm 10, 11, 12, 13, 10 tại tổ dân phố Đông Long, phường Quảng Minh, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang, do bà Lương Thị Tơ xác định đây là lối đi riêng. Cần xác định đây là vụ án Tranh chấp quyền sử dụng đất.

[4] Về căn cứ áp dụng luật: Bà Lương Thị Tơ căn cứ vào GCNQSDĐ được cấp năm 2023 để đòi quyền sử dụng đất, bà Chu Thị Bé được cấp GCNQSDĐ năm 2025, tranh chấp phát sinh năm 2024, vì vậy cần căn cứ GCNQSDĐ đã được cấp cho bà Lương Thị Tơ và bà Chu Thị Bé và quy định của Luật đất đai năm 2013, Luật đất đai năm 2024, Bộ luật dân sự và Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để giải quyết vụ án.

[5] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[5.1] Về nguồn gốc đất:

Bà Lương Thị Tơ và bà Chu Thị Bé đều thừa nhận thửa đất số 310 và thửa đất số 309 có nguồn gốc ban đầu thuộc thửa đất số 314, tờ bản đồ số 10 tại Đông Long, Quảng Minh, Việt Yên, (nay là tổ dân phố Đông Long, phường Quảng Minh, thị xã Việt Yên), tỉnh Bắc Giang là tài sản chung của bà Chu Thị Bé và ông Chu Bá Vĩnh. Sau khi ông Vĩnh và bà Bé ly hôn năm 1994, chia tài sản chung thì thửa đất được tách ra như hiện trạng đã cấp GCNQSDĐ cho bà Lương Thị Tơ và bà Chu Thị Bé.

[5.2] Về quá trình sử dụng phần đất tranh chấp:

Bà Lương Thị Tơ sinh sống trên thửa đất số 310 từ năm 1995 cho đến nay. Bà Chu Thị Bé không sinh sống trên thửa đất số 309. Hai bên không có tranh chấp gì cho đến năm 2023 sau khi bà Lương Thị Tơ được UBND huyện Việt Yên (nay là thị xã Việt Yên) cấp GCNQSDĐ cho bà Lương Thị Tơ thì bà Lương Thị Tơ sửa nhà, xây tường chắn lối ra từ thửa đất của bà Chu Thị Bé ra đường tiểu ngõ để làm lối đi riêng của bà Lương Thị Tơ nên bà Chu Thị Bé đã ngăn cản, không cho bà Lương Thị Tơ xây.

[5.3] Về tài liệu chứng minh quyền sở hữu:

Ngày 30/10/2023 bà Lương Thị Tơ được cấp GCN QSD đất số DM046537, sổ vào sổ CH06064 đối với thửa đất số 310, có diện tích 182,4m². Ngày 10/3/2025 bà Chu Thị Bé được cấp GCN QSD đất số AA00287857, sổ vào sổ CH680 đối với thửa đất số 309 có diện tích 114,6m². Đây được xác định là giấy tờ chứng minh quyền sử dụng theo quy định tại Điều 166, Điều 170 Luật đai năm 2013, các đương sự xác định GCNQSDĐ cấp đúng quy định của pháp luật, không có ý kiến gì. Do vậy GCNQSDĐ đã cấp cho bà Lương Thị Tơ và bà Chu Thị Bé làm căn cứ giải quyết vụ án.

Theo tài liệu có trong Hồ sơ cấp GCNQSD đất cho bà Lương Thị Tơ được Chi nhánh văn phòng đăng ý đất đai thị xã Việt Yên cung cấp thể hiện tại kết quả đo đạc, chỉnh lý thửa đất ngày 14/5/2021, Phiếu xác nhận kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất ngày 09/5/2021, bản mô tả ranh giới, mốc giới thửa đất ngày 09/5/2021, bà Lương Thị Tơ thừa nhận do bà ký xác nhận.

Sau khi xem xét tài liệu có trong Hồ sơ cấp GCNQSD đất của bà Lương Thị Tơ, bà Chu Thị Bé, kết quả thẩm định dùng phương pháp so sánh, trùng khít thì thấy: Diện tích đất của bà Lương Thị Tơ được cấp là 182,4m², kết quả thẩm định sử dụng thực tế là 186,5m², như vậy bà Lương Thị Tơ thừa 4.1m² so với diện tích đất đã được cấp. Bà Chu Thị Bé hiện trạng sử dụng đúng với diện tích đất đã được cấp.

Điều đó cho thấy phần diện tích đất bà Lương Thị Tơ đang tranh chấp thể hiện là đường ngõ lối đi chung không nằm trong thửa đất số 310 của bà Lương Thị Tơ đã được UBND huyện Việt Yên (nay là thị xã Việt Yên) cấp GCNQSDĐ ngày 30/10/2023 và cũng không nằm trong thửa đất số 309 của bà Chu Thị Bé. Theo Điều 170 Luật đất đai 2013 cũng như Điều 31 Luật đất đai năm 2024 quy định về nghĩa vụ chung của người sử dụng đất thì người sử dụng đất sử dụng đất đúng mục đích, đúng ranh giới thửa đất. Do vậy diện tích đất tranh chấp có diện tích 4,8m² có các cạnh 10, 11, 12, 13, 10 tại tổ dân phố Đông Long, phường Quảng Minh, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang không thuộc quyền quản lý, sử dụng của bà Lương Thị Tơ cũng như của bà Chu Thị Bé.

Do đó xét thấy yêu cầu khởi kiện của bà Lương Thị Tơ về việc đòi bà Chu Thị Bé trả phần diện tích đất có diện tích 4,8 m² có các cạnh 10, 11, 12, 13, 10 làm lối đi riêng của bà Lương Thị Tơ là không có căn cứ chấp nhận.

Từ những phân tích nêu trên không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lương Thị Tơ về việc yêu cầu bà Chu Thị Bé trả phần diện tích đất có diện tích 4,8 m² có

các cạnh 10, 11, 12, 13, 10 tại tổ dân phố Đông Long, phường Quảng Minh, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang để làm lối đi riêng.

(có sơ đồ trích đo kèm theo bản án)

[6] Về chi phí tố tụng: Chi phí tố tụng gồm định giá tài sản và thẩm định tại chỗ là 11.400.000 đồng (*Mười một triệu bốn trăm nghìn đồng*). Do yêu cầu khởi kiện của bà Tơ không được chấp nhận nên bà Tơ phải chịu toàn bộ chi phí tố tụng. Xác nhận bà Tơ đã nộp đủ chi phí tố tụng.

[7] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của bà Lương Thị Tơ không được chấp nhận nên bà Lương Thị Tơ phải chịu án phí DSST. Tuy nhiên do bà Lương Thị Tơ thuộc đối tượng người cao tuổi nên theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí miễn án phí DSST cho bà Lương Thị Tơ.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 9 Điều 26, Điều 35, Điều 471, Điều 147, Điều 157, Điều 165 Điều 271, Điều 273, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 174, 175, Điều 176, 190 Bộ luật dân sự; Điều 166, 170, 203 Luật đất đai năm 2013; khoản 47 Điều 3, Điều 23, 26, 31 và Điều 236 Luật đất đai năm 2024; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí, xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lương Thị Tơ về việc yêu cầu bà Chu Thị Bé trả phần diện tích đất có diện tích 4,8 m² có các cạnh 10, 11, 12, 13, 10, (phía Bắc cạnh 12, 13 dài 2,58m; phía Nam cạnh 10, 11 dài 2,65m; Phía Đông cạnh 11, 12 dài 1,75m; phía Tây cạnh 10, 13 dài 1,96m) tại tổ dân phố Đông Long, phường Quảng Minh, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

(Có sơ đồ kèm theo, là bộ phận không tách rời của bản án).

2. Về chi phí tố tụng: Bà Lương Thị Tơ phải chịu 11.400.000 đồng (*Mười một triệu bốn trăm nghìn đồng chẵn*) chi phí tố tụng. Xác nhận bà Lương Thị Tơ đã nộp đủ.

3. Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bà Lương Thị Tơ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015. Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo: Báo cho Nguyên đơn, bị đơn có mặt biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Báo cho các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Quang Kim – Nguyễn Đức Hiền

Vũ Tân Thịnh

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND thị xã Việt Yên;
- CCTHADS thị xã Việt Yên;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Vũ Tân Thịnh